

Bản án số: 19/2019/HS-ST

Ngày: 15 – 02 – 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thanh Vân.

2/ Bà Đặng Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Khuê – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HS ngày 01/02/2019 đối với bị cáo: Phạm Văn Ch (tên gọi khác: Đen), sinh năm: 1972, tại: Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi cư trú: (Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Không có; chỗ ở: Số 148/12/7/32 Đường TĐ, Phường 8, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn U © và bà Phạm Thị S ©; chung sống như vợ chồng với Châu Thị Thanh H (sinh năm: 1973) vào năm 2000 và có 01 người con (sinh năm: 2003); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/8/1987, bị Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Cướp giật hoặc công nhiên chiếm đoạt tài sản của công dân”, sau đó xử lý cảnh cáo tha vào ngày 31/8/1987. Ngày 15/10/1990 bị Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt, ngày 18/10/1990, Ủy ban nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 633 đưa đi cưỡng bức lao động 12 tháng; đến ngày 15/10/1991 được tha (hiện nay không tìm thấy hồ sơ lưu). Tại bản án số 315, ngày 12.4.1994, Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản công dân” và 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”; tổng hợp hình phạt là 36 tháng tù; đến ngày 26/9/2000 chấp hành xong bản án. Tại bản án số 210/HSST ngày 13/12/1996, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân”; đến ngày 11/8/2005 chấp hành xong bản án. Tại bản án số 55/2005/HSST ngày 23/8/2005, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; đến ngày 25/11/2008 chấp hành xong bản án. Tại bản án số 289/2010/HSST

ngày 14/12/2010, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; đến ngày 17/5/2013 chấp hành xong bản án; bị bắt tạm giữ từ ngày 07/8/2018 đến ngày 10/8/2018 được trả tự do, bị bắt tạm giam từ ngày 26/10/2018. (Có mặt).

- Bị hại:

1/ Anh: Phạm Hữu D, sinh năm: 1994; nơi cư trú: Số 280 Đường V, phường BT, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2/ Chị: Huỳnh Thị Huỳnh Tr, sinh năm: 1995; nơi cư trú: Số 371/16 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 07/8/2018, Phạm Văn Ch điều khiển xe mô tô biển số 59C1-628.47 lưu thông trên đường DBT thuộc Quận T để tìm tài sản sơ hở trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài; khi đến trước số 221 đường DBT, Phường 1, Quận T thì Ch phát hiện bên trong nhà có anh Phạm Hữu D đang nằm ngủ và trên bàn có để hai chiếc điện thoại di động (hiệu Iphone 6S của anh D và hiệu Oppo F1 của chị Tr) đang cắm sạc pin. Ch dựng xe bên ngoài rồi đi bộ vào bên trong nhà lén lút lấy 02 chiếc điện thoại nói trên bỏ vào quần lót, sau đó lên xe tẩu thoát thì bị anh D phát hiện tri hô cùng quần chúng nhân dân bắt quả tang Ch cùng vật chứng giao Công an Phường 1, Quận T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó vụ việc chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Ngoài việc thu giữ 02 chiếc điện thoại di động (là vật chứng của vụ án), cơ quan Công an còn thu giữ trong người của Ch 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Itel màu đen cùng 01 chiếc xe mô tô Honda Vision màu đỏ, biển số 59C1-628.47. Ch khai chiếc điện thoại Oppo màu vàng do Ch đã trộm cắp của anh Tăng Minh Tuấn vào ngày 07/8/2018 tại nhà số 232 đường BH, Phường MB, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và chiếc điện thoại di động hiệu Itel màu đen là tài sản cá nhân của Ch dùng liên lạc gia đình. Đối với 01 chiếc xe mô tô Honda Vision màu đỏ, biển số 59C1-628.47 là tài sản riêng của bà Châu Thị Thanh H đã cho Ch mượn đi công việc vào ngày 07/8/2018, sau đó Ch đã sử dụng chiếc xe đi trộm cắp tài sản, bà Hiền không biết.

Ngày 04/10/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận T kết luận trị giá chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S là 4.100.000 đồng và chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F1 là 2.200.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T, Phạm Văn Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Ngày 22/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho anh D 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu xám, số IMEI: 355423077694904 và trao trả cho chị Tr 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1 màu vàng, số IMEI1: 869125022617695; số IMEI2: 863632032214021.

Ngày 22/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho chị Châu Thị Thanh H 01 chiếc xe mô tô Honda Vision màu đỏ, biển số 59C1-628.47.

Phần bồi thường dân sự: Anh Phạm Hữu D và chị Huỳnh Thị Huỳnh Tr không có yêu cầu bồi thường.

Ngày 08/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T đã bàn giao chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng, số IMEI1: 863632032214039, số IMEI2: 863632032214021 do Ch trộm cắp của anh Tăng Minh Tuấn cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 xử lý theo thẩm quyền.

Bản cáo trạng số 28/CT – VKS ngày 10/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Văn Ch về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Phạm Văn Ch mức án từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Đồng thời đề nghị miễn phần hình phạt bổ sung cho bị cáo (do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và khó thi hành).

Về trách nhiệm dân sự: Đương sự không có yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Trả lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu Itel màu đen cho bị cáo Phạm Văn Ch (do không có liên quan đến vụ án).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S của bị hại anh Phạm Hữu D và chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F1 của bị hại chị Huỳnh Thị Huỳnh Tr, vào khoảng hơn 11 giờ 30 phút, ngày 07/8/2018, tại nhà số 221 DBT, Phường 1, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, trên đường tẩu thoát thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tài sản chiếm đoạt, qua định giá xác định chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S là 4.100.000 đồng và chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F1 là 2.200.000 đồng. Tổng cộng là 6.300.000 đồng.

Như vậy, tài sản chiếm đoạt thuộc trường hợp tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Phạm Văn Ch đã

phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về nhân thân: Bị cáo có quá trình nhân thân xấu, nhưng không chịu tu dưỡng và sửa chữa lỗi lầm để phấn đấu thành công dân sống có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng cần phải lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, nên gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm: h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Bản cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Phạm Văn Ch là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt một số tiền nhất định để nộp vào ngân sách nhà nước. Nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác; tại phiên tòa vắng mặt. Đây là quyền tự định đoạt của đương sự, nên không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng:

- 02 chiếc điện thoại di động bị cáo Ch chiếm đoạt của bị hại và 01 chiếc xe mô tô Honda Vision màu đỏ, biển số 59C1-628.47; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng, số IMEI1: 863632032214039, số IMEI2: 863632032214021; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 xử lý theo thẩm quyền là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu ITel màu đen, số IMEI1: 354942077198880, số IMEI2: 354942077198898, tình trạng: Cũ, đã qua sử dụng; đây là tài sản hợp pháp của bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; nên trả lại cho bị cáo Phạm Văn Ch.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; các điểm: h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Ch (tên gọi khác: Đen) 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 26/10/2018 (Bị cáo Phạm Văn Ch được khấu trừ thời gian bị tạm giữ trước từ ngày 07/8/2018 đến ngày 10/8/2018).

Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn Ch (tên gọi khác: Đen).

Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Ch (tên gọi khác: Đen) 01 (một) điện thoại di động hiệu ITeI màu đen, số IMEI1: 354942077198880, số IMEI2: 354942077198898, tình trạng: Cũ, đã qua sử dụng. (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 45/PNK lập ngày 04/01/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T, TP.HCM).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Văn Ch (tên gọi khác: Đen) phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8, TP.HCM;
- CQTHAHS Q.8, TP.HCM;
- NTG CAQ.8, TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Trọng Trúc